

CHUNG TAY VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

ĐỊA CHỈ: 105 HÙNG VƯƠNG, P. HẢI CHÂU 1, Q. HẢI CHÂU, TP. ĐÀ NẴNG

ĐIỆN THOẠI: (+84) 0511 3823951 - 3818478 - 3820093

FAX: (+84) 0511 3810004 - 3830469

EMAIL: info@danameco.com

WEBSITE: www.danameco.com

MÃ SỐ THUẾ: 0400102101

MÃ CHỨNG KHOÁN: DNM



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	4
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	5
4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	6
5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.....	7
5.1. Các mục tiêu chính.....	7
5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	9
2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	11
2.1. Nhân sự chủ chốt.....	11
2.2. Thay đổi trong Ban điều hành.....	16
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	17
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ	18
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	19
Các chỉ tiêu.....	19
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	19
5.1. Cổ phần	19
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	20
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty	21
6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	21
6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
6.2. Tình hình tài chính	21
6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
6.4. Kế hoạch phát triển năm 2016	22
III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY. 23	
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	23
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY.....	23
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016	23
IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	24
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT).....	24
1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT	24
1.2. Hoạt động HĐQT:.....	24

1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	25
2. BAN KIỂM SOÁT	25
2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	25
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	25
2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	25
3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH	26
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015	26
1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN	26
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2015.....	26




I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**
- ❖ Tên tiếng Anh: **DANAMECO MEDICAL JOINT STOCK CORPORATION**
- ❖ Tên viết tắt: **DANAMECO**



- ❖ Logo: 
- ❖ Trụ sở chính: 105 Hùng Vương, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại: 0511. 3837621
- ❖ Fax: 0511.3830469
- ❖ Email: info@danameco.com
- ❖ Website: www.danameco.com
- ❖ Vốn điều lệ: **43.776.050.000 VND**
- ❖ Mã cổ phiếu: **DNM**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0400102101** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 12/10/2015.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO là Trạm Vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng, được Sở Y tế Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đến năm 1986, Trạm Vật tư y tế đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh, ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.

Năm 1997, khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế TW 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/01/1997.

Năm 2004, thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005 trong đó vốn Nhà nước là 43%.

Hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, Danameco đã không ngừng phát triển về mọi mặt, sản xuất và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao đảm bảo các tiêu chuẩn trong và

ngoài nước, là đối tác đáng tin cậy của khách hàng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp y tế nước nhà. Ghi nhận các nỗ lực này, trong các năm qua Danameco đã nhận được nhiều huân chương, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

❖ **Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.**

Sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế.

❖ **Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng**

Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; Sản xuất bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đỡ đẻ sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, địch họa;

❖ **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác**

Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân;

❖ **Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu**

Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường;

❖ **Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác**

Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;

❖ **Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác**

Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;

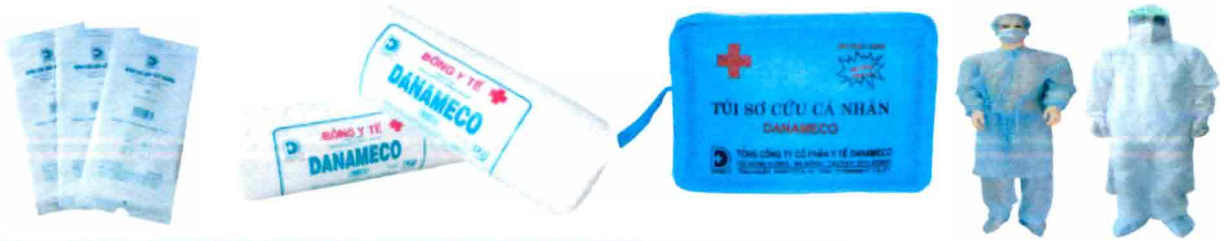
❖ **Sửa chữa thiết bị khác**

Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế;

❖ **Hoạt động thiết kế chuyên dụng**

Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.



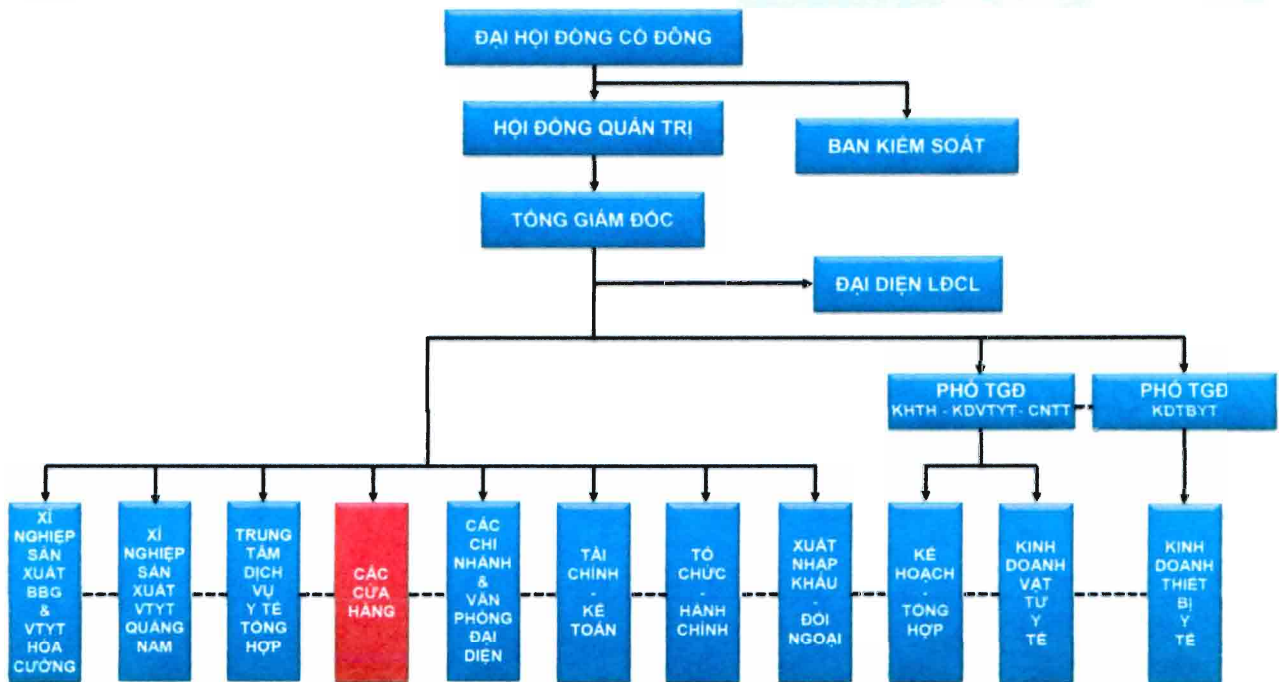


4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp cùng Ban điều hành Tổng Công ty có những chiến lược, giải pháp phù hợp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, luôn bám theo mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, đảm bảo cho công tác điều hành và quản lý công ty hiệu quả.

Tổng Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình quản lý trực tuyến và chức năng. Đây là cách tiếp cận theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa trên chức năng của các đơn vị, các phòng ban trực thuộc. Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và nhân lực.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Ghi chú:

*** CHI NHÁNH:**

- 1) CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH
- 2) CHI NHÁNH HÀ NỘI
- 3) CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
- 4) CHI NHÁNH QUẢNG NAM

*** VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN:**

- 1) VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN HÀ NỘI
- 2) VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CẦN THƠ

Quan hệ chức năng: -----

Quan hệ trực tuyến: =====

Đơn vị không

áp dụng hệ thống

quản lý chất lượng: ██████████

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.

5.1. Các mục tiêu chính

- ❖ Tôn chỉ hoạt động của Danameco là mang đến những lợi ích cao nhất cho khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và thu nhập tốt nhất cho người lao động, quyền lợi tối đa cho cổ đông và đảm bảo an sinh xã hội.
- ❖ Phân đấu là Doanh nghiệp tiên phong, Doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh Trang thiết bị y tế tại Việt Nam.
- ❖ Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững theo chiến lược Y tế Quốc gia năm 2010-2020. Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Chung tay vì sức khỏe cộng đồng.

5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

5.2.1. Chiến lược sản phẩm

- ❖ Tập trung ưu tiên đầu tư cho các sản phẩm đang có lợi thế cạnh tranh cao. Đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất và hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Tăng cường quảng bá thương hiệu, tổ chức giới thiệu sản phẩm tại các khu vực mà Danameco đang có chiến lược chiếm lĩnh.
- ❖ Là đại lý phân phối độc quyền sản phẩm của các hãng Thiết bị y tế nổi tiếng như: Air Liquide - Pháp, Sonoscaner - Pháp, Siare - Italy, ECM - Pháp, Progetti - Italy... và tiếp tục nghiên cứu làm đại lý cho một số hãng có uy tín ở nước ngoài về trang thiết bị y tế để có nguồn hàng tốt chủ động trong công tác phát triển kinh doanh (*ưu tiên những mặt hàng của các nước G7*).
- ❖ Đẩy mạnh việc xuất khẩu các mặt hàng Danameco sản xuất sang các thị trường nước ngoài nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- ❖ Chú trọng công tác nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến trong sản xuất, nghiên cứu triển khai và phát triển sản phẩm mới.

5.2.2. Chiến lược Marketing

- ❖ Duy trì mối quan hệ uy tín và bền vững với các nhà cung cấp trang thiết bị y tế lớn, tăng cường công tác dự báo thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định, giảm thiểu những tác động khi có biến động thị trường.
- ❖ Phát triển mở rộng các thị trường ngách và thị trường xuất khẩu.
- ❖ Ra sức cải thiện chất lượng dịch vụ của các kênh phân phối truyền thống. Mở rộng và phát triển đa dạng hóa các các kênh phân phối khác để phủ kín thị trường tiêu thụ sản phẩm do Danameco sản xuất.
- ❖ Tiếp cận trực tiếp đến các nhóm khách hàng mục tiêu, tối đa hóa lợi ích hai bên.

- ❖ Xây dựng Danameco trở thành thương hiệu nổi tiếng và thân thiện trong khu vực. Đưa Danameco trở thành một trong những nhà sản xuất Băng băng gạc, Khẩu trang y tế, Cấp cứu chấn thương, Phòng chống dịch bệnh,... nhà cung cấp Trang thiết bị y tế uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

5.2.3. Chiến lược tài chính

- ❖ Cấu trúc cơ cấu nguồn vốn phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, quản lý nghiêm ngặt công nợ phải thu, công nợ phải trả để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- ❖ Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, phát hành thêm cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận.
- ❖ Đảm bảo cơ cấu tài chính phù hợp với thực tế, tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Danameco, hạn chế tối đa rủi ro trong việc sử dụng vốn vay trong điều kiện lãi suất tăng đột ngột.

5.2.4. Chiến lược nguồn nhân lực

- ❖ Đào tạo thường xuyên nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- ❖ Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho nguồn nhân lực hiện có.
- ❖ Xây dựng và thực thi các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo xu hướng hội nhập và lợi thế ngành.
- ❖ Với nhiều chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Giữ vững nguồn lực lao động để ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

5.2.5. Công tác tổ chức - quản lý.

- ❖ Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật.
- ❖ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự.
- ❖ Xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý. Động viên, khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài, tự giác và chuyên nghiệp trong công việc, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Danameco.
- ❖ Áp dụng và duy trì hiệu quả các Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, hệ thống quản lý kho theo tiêu chuẩn GSP. Nâng tầm thương hiệu, giữ vững uy tín với khách hàng.

5.2.6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- ❖ Với sứ mệnh “*Vì mục tiêu sức khỏe cộng đồng và không ngừng phát triển*”, đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Danameco.

- ❖ Cung cấp sản phẩm Trang thiết bị y tế, phục vụ công tác khám chữa bệnh toàn dân.
- ❖ Tham gia đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ đối với xã hội: đóng góp quỹ máu âm tình thương, quỹ người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai...

5.2.7. Các rủi ro

- ❖ Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với những khó khăn và bất ổn.
- ❖ Với chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài cùng với sự phát triển mạnh về nhu cầu Trang thiết bị y tế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty chuyên ngành cung cấp trang thiết bị y tế nói chung và Danameco nói riêng.
- ❖ Ngành trang thiết bị y tế chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm trước 2014	Năm nay 2015	2015/2014
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	220.497.897.604	183.673.083.938	83%
2. Các khoản giảm trừ	766.016.998	556.682.361	73%
3. Doanh thu thuần	219.731.880.606	183.116.401.577	83%
4. Giá vốn hàng bán	156.099.328.646	135.610.745.229	87%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	63.632.551.960	47.505.656.348	75%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	901.520.520	285.514.205	32%
7. Chi phí tài chính	3.819.406.615	1.525.019.603	40%
- Trong đó: lãi vay phải trả	3.565.044.360	1.495.601.636	42%
8. Chi phí bán hàng	14.525.834.664	12.724.299.099	88%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.638.217.554	15.004.440.284	73%
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	25.550.613.647	18.537.411.567	73%
11. Thu nhập khác	393.382.553	471.482.513	63%

12. Chi phí khác	167.727.970	27.443.197	5%
13. Lợi nhuận khác	225.654.583	444.039.316	197%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.776.268.230	18.981.450.883	74%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.681.968.270	4.181.522.430	74%
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.094.299.960	14.799.928.453	74%
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.447	3.336	75%

2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Nhân sự chủ chốt

2.1.1. Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng Công ty



DS. PHẠM THỊ MINH TRANG
(14/01/1953)

❖ **Sơ lược thông tin cá nhân:**

- **CMT:** 200034213, cấp: 08/07/2009 tại CATP Đà Nẵng.
- **Quốc tịch:** Việt Nam - **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam
- **Địa chỉ thường trú:** 128, Tổng Phước Phổ, Đà Nẵng
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Dược sĩ Đại học - Chuyên khoa I sau Đại học

❖ **Quá trình công tác:**

1971-1973:	Cán bộ Xưởng Dược Quảng Đà
1973-1976:	Học viên trường Dược Khu 5
1976-1979:	Cán bộ Trạm Kiểm nghiệm Dược phẩm Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
1979-1982:	Sinh viên Đại học Dược Hà Nội
1982-1989:	Chuyên viên Nghiệp vụ kế hoạch, Quản lý Dược, Sở Y tế QNĐN Tốt nghiệp Cử nhân Chính trị MacLenin
1990-1997:	Giám đốc Công ty Thiết bị Y tế Quảng Nam Đà Nẵng Học chuyên khoa I sau Đại học tại Đại học Y Huế
1997-2005:	Giám đốc Công ty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng - thuộc Bộ Y tế
2005-2012:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
2012-nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Y tế Danameco Chủ tịch Hiệp hội Nữ doanh nhân thành phố Đà Nẵng Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Ủy viên thường vụ Hiệp hội Nữ Doanh

	nhân Việt Nam Ủy viên Ban chấp hành Nữ trí thức TpĐN Thành viên Ban chỉ đạo năm Doanh nghiệp TP Đà Nẵng 2014
--	--

2.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Nguyễn Tấn Tiên



NGUYỄN TẤN TIÊN
 (12/06/1964)

❖ **Sơ lược thông tin cá nhân:**

- CMT: 200491836, cấp: 30/01/2016 tại CATP Đà Nẵng
- **Quốc tịch:** Việt Nam - **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Bình Giang - Thăng Bình - Quảng Nam
- **Địa chỉ thường trú:** 02 - Triệu Việt Vương, Tp Đà Nẵng
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Ngành Kế toán tài chính, Đại học Kinh tế Đà Nẵng

❖ **Quá trình công tác:**

1989-1993:	Kế toán trưởng Xí nghiệp Liên Hiệp Lâm - Công - Nông nghiệp trực thuộc Ban Tài Chính Quản trị tỉnh ủy Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
1993-1997:	Kế Toán Trưởng Công Ty Thiết Bị Vật Tư Y Tế Quảng Nam Đà Nẵng
1997-2005:	Kế toán trưởng Công ty Thiết Bị Y Tế TW3 Đà Nẵng
2005-2008:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
2009-2012:	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
2012-nay:	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

2.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị Nguyễn Thị Hoài Nam



**NGUYỄN THỊ HOÀI
NAM**

(26/12/1976)

❖ **Sơ lược thông tin cá nhân:**

- **CMT:** 201328473, cấp: 19/03/2009 tại CATP Đà Nẵng
- **Quốc tịch:** Việt Nam - **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hòa Tiến - Hòa Vang - Đà Nẵng
- **Địa chỉ thường trú:** K191/9 - Đỗ Quang, Tp Đà Nẵng
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Ngành Kinh tế ngoại thương, Đại học Kinh tế Đà Nẵng

❖ **Quá trình công tác:**

1997 - 1998:	Công ty Máy tính Đà Nẵng
1998 - nay:	Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco

2.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị Đỗ Hiệp Hòa



ĐỖ HIỆP HÒA

(15/07/1979)

❖ **Sơ lược thông tin cá nhân:**

- **CMT:** 001079000503, cấp: 17/05/2013 tại Cục CSQLC về TTXH
- **Quốc tịch:** Việt Nam - **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Yên Khê, Sông Lô, Phú Thọ
- **Địa chỉ thường trú:** Tổ 21, P.Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Ngành Quản trị kinh doanh

❖ **Quá trình công tác:**


2001:	Cán bộ Xuất nhập khẩu - Công ty TNHH Trasimex Lạng Sơn
2002-2003:	Phụ trách Xuất Khẩu - Công ty Thạch Bàn Viglacera
2004-2005:	Phụ trách xuất khẩu - Công ty TNHH Văn Minh
2006-2007:	Chuyên viên Phân tích - Công ty cổ phần chứng khoán MB
2007-2009:	Phó Trưởng phòng phân tích - Công ty cổ phần chứng khoán MB

	2009-2011:	Giám đốc phân tích cổ phiếu - Công ty cổ phần chứng khoán MB
	2011-2012:	Phó Giám đốc đầu tư - Công ty cổ phần chứng khoán MB
	2012- nay:	Giám đốc Đầu tư - Công ty cổ phần chứng khoán MB

2.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị Chu Hải Công

 <p>CHU HẢI CÔNG (14/05/1975)</p>	<p>❖ Sơ lược thông tin cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CMT: 012580654, cấp: 16/05/2009 tại CA Hà Nội - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Quê quán: Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội - Địa chỉ thường trú: Số 23, Tổ 23, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội. - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Ngành Tài chính tín dụng <p>❖ Quá trình công tác:</p>			
	<table border="1"> <tr> <td>1997 - 2011:</td> <td>Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp và phát triển xây dựng Miền Bắc</td> </tr> <tr> <td>2012 - nay:</td> <td>Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán MB</td> </tr> </table>	1997 - 2011:	Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp và phát triển xây dựng Miền Bắc	2012 - nay:
1997 - 2011:	Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp và phát triển xây dựng Miền Bắc			
2012 - nay:	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán MB			

2.1.6. Phó Tổng Giám đốc Đặng Quốc Tuấn

 <p>ĐẶNG QUỐC TUẤN (10/05/1965)</p>	<p>❖ Sơ lược thông tin cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CMT: 200726788, cấp: 22/10/2009 tại CA TP Đà Nẵng - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Quê quán: Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng - Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Vĩnh An B, Vĩnh Trung, Q. TKhê, TP. Đà Nẵng - Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thực hành chuyên ngành Cơ khí chế tạo; Cử nhân kinh tế <p>❖ Quá trình công tác:</p>			
	<table border="1"> <tr> <td>1/1992-12/1993</td> <td>Nhân viên kỹ thuật, Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng</td> </tr> <tr> <td>1/1994-5/1996</td> <td>Nhân viên phòng Kế toán, Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam Đà</td> </tr> </table>	1/1992-12/1993	Nhân viên kỹ thuật, Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng	1/1994-5/1996
1/1992-12/1993	Nhân viên kỹ thuật, Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam Đà Nẵng			
1/1994-5/1996	Nhân viên phòng Kế toán, Công ty Thiết bị Vật tư y tế Quảng Nam Đà			

		Năng
	6/1996-9/2005	Phó phòng Kế toán, Công ty Thiết bị Y tế TW3 tại Đà Nẵng
	10/2005-6/2007	Giám đốc Phòng kế hoạch, Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
	7/2007-1/2009	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và hậu cần y tế DANAMECO
	2/2009-5/2010	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường – DANAMECO
	6/2010-5/2012	Giám đốc Xí nghiệp Bông băng gạc và Vật tư y tế Hoà Cường kiêm Giám đốc Phòng Kế hoạch - Tổng công ty cổ phần Y tế Danameco
	6/2012- 8/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Kế hoạch - Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco
	8/2013- nay	Phó Tổng GD phụ trách Kinh doanh Vật tư tiêu hao, Kế hoạch Tổng hợp, Công nghệ thông tin - Tổng Công ty cổ phần Y tế Danameco

2.1.7. Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Kiệm



NGUYỄN KIỆM
(03/04/1966)

❖ **Sơ lược thông tin cá nhân:**

- **CMT:** 200832895, cấp: 23/06/2005 tại CA TP Đà Nẵng
- **Quốc tịch:** Việt Nam - **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hòa Tiến, Hòa Vang, Tp Đà Nẵng
- **Địa chỉ thường trú:** 86 Trần Hữu Trang, Tp Đà Nẵng
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Đại học Quản trị kinh doanh, Đại học Luật.

❖ **Quá trình công tác:**

1987 - 1996:	Kế toán - Công ty Bách hóa Vải sợi Miền Trung
1996 - 2005:	Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty Thiết bị Y tế TW3
2005 - 2013:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh thị trường

		- Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
	2013 - 04/2015:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Thiết bị y tế - Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco
	04/2015 - nay:	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Thiết bị y tế - Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco

2.1.8. Kế toán trưởng Nguyễn Thị Minh Hiền

 NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (09/06/1975)	❖ Sơ lược thông tin cá nhân:	
	- CMT: 201242174, cấp: 5/8/2008 tại CA TP Đà Nẵng	
	- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh	
	- Quê quán: Ngọc Anh, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	
	- Địa chỉ thường trú: K16/33 Ngô Gia Tự, Đà Nẵng	
- Trình độ văn hóa: 12/12		
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Kế toán		
❖ Quá trình công tác:		
1998-2004:	Nhân viên Kế toán, Công ty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng	
2005-2010:	Phó phòng Kế toán, Công ty Thiết bị Y tế TW3 Đà Nẵng	
2011-2012:	Giám đốc Kế hoạch Tài chính, Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco	
2012 - nay:	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Cp Y tế Danameco	

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2015 đã bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020).

2.2.1. Hội đồng quản trị Danameco nhiệm kỳ III (2015-2020):

- Bà Phạm Thị Minh Trang
- Ông Nguyễn Tấn Tiên
- Bà Nguyễn Thị Hoài Nam
- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Thành viên HĐQT

- Ông Chu Hải Công - Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Hiệp Hòa - Thành viên HĐQT

2.2.2. Ban kiểm soát Danameco nhiệm kỳ III (2015-2020):

- Bà Nguyễn Đình Phương Nam - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Hoa - Thành viên BKS
- Ông Nguyễn Thanh Tú - Thành viên BKS

2.2.3. Ông Lương Việt Hùng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật, công nghệ sản xuất Tổng Công ty Cp Y tế Danameco.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Tổng Công ty Cp Y tế Danameco tính đến thời điểm 10/04/2016 là 400 người. Cụ thể như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Tổng số lao động	400	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Theo tính chất công việc		
- Khối gián tiếp	132	33%
- Khối trực tiếp	268	67%
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	72	18%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	81	20%
- Khác	247	62%
3. Theo giới tính		
- Nam	101	25%
- Nữ	299	75%

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Con người là yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Tổng Công ty thực hiện tốt các chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hằng năm theo luật định. Ngoài chế độ quy định, Tổng Công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: mua thêm bảo hiểm con người cho người lao động, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, tang điều, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.
- Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan

tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả.

- Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ, quản lý sản xuất theo yêu cầu Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 13485:2003 và GSP, thực hiện phong cách văn hoá doanh nghiệp “DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng”.
- Công tác bảo hộ lao động được Tổng Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Trong những năm qua chưa để xảy ra một trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hằng năm với hơn 98 điểm.
- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của Tổng Công ty trên các lĩnh vực. Tổng Công ty cam kết thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong nội bộ doanh nghiệp, nhằm công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động nhiệt tình của CBCNV.
- Thực hiện nếp sống văn hoá và bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh quốc phòng, CBCNV được học tập kiến thức quốc phòng, thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Hàng năm có 2 CBCNV lên đường nhập ngũ với những chính sách đãi ngộ: trước khi đi được thưởng 2 tháng lương và quà trong những ngày lễ; sau khi giải ngũ thì được Tổng Công ty tiếp nhận bố trí công tác hợp lý, tạo mọi điều kiện thăng tiến trong công việc.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015, Tổng Công ty sử dụng quỹ phát triển sản xuất để đầu tư mới một số máy móc đáp ứng thực tế nhu cầu sản xuất và mua xe ô tô để phục vụ công tác vận chuyển với tổng giá trị là: **2.765.058.902** đồng. Cụ thể:

Stt	Hạn mục đầu tư	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	Xí nghiệp SX BBG VTYT Hòa Cường	2.765.058.902	

1	Hệ thống gấp gác phẫu thuật ổ bụng (gồm 2 máy : gấp gác ổ bụng 30x40cmx6/8 lớp ZD03-45 và gấp trước máy gấp gác ổ bụng 3x4 lớp ZD06-1200)	785.261.075	
2	Máy gấp gác 10 x 10cm x 8/12/16 lớp, 1 lần, có biên, model: LXZ - 100	649.398.914	
3	Máy gấp gác 10 x 10cm x 8/12/16 lớp, 2 lần, không có biên, model: LXZ - 100	649.398.913	
4	Máy in phun điện tử không màu Bestcode model 88 MEK-EU(150428009)(Kết nối máy vi tính)(Mỹ) - 3 máy	366.000.000	
5	Máy sản xuất mũ con sâu model: 315 - 2000	165.000.000	
6	Máy quay băng cuộn model : 312 - 1320	150.000.000	
Tổng cộng:		2.765.058.902	

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,56	1,65
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,26	1,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	47,70%	44,70%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	91,21%	80,84%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,14%	8,08%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,15%	19,71%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,68%	10,90%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	11,63%	10,12%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cổ phần

❖ Tổng số cổ phiếu lưu hành: **4.377.605** cổ phiếu.

- ❖ 100% là cổ phiếu thường.
- ❖ Cổ tức năm 2015: 30% bằng tiền mặt, chia làm 2 đợt.

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty CP Chứng Khoán MB	Tầng M3-7, số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội	Phổ thông	823.029	8.230.290.000	18,80%
2	Phạm Thị Minh Trang	128 Tổng Phước Phổ, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phổ thông	497.893	4.978.930.000	11,37%
3	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Số 1, ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Phổ thông	358.333	3.583.330.000	8,19%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông DNM ngày 22/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước				
	- Cá nhân	357	2.970.216	29.702.160.000	67,85%
	- Tổ chức	7	1.181.790	11.817.900.000	27%
2	Cổ đông ngoài nước				
	- Cá nhân	12	221.599	2.215.990.000	5,06%
	- Tổ chức	1	4.000	40.000.000	0,09%
Tổng cộng:		377	4.377.605	43.776.050.000	100%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông DNM ngày 22/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Tổng Công ty

Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Tổng Công ty đã hoàn thành việc phát hành 208.457 cổ phiếu cho người lao động với tổng giá trị là 2.084.570.000 VNĐ, tăng vốn điều lệ Tổng Công ty từ 41.691.480.000 VNĐ lên 43.776.050.000 VNĐ.

6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện (TH) 2014	Kế hoạch (KH) 2015 điều chỉnh	Thực hiện (TH) 2015	TH2015/ KH 2015	TH2015 TH/2014
Doanh thu thuần	219.731.880.606	180.000.000.000	183.116.401.577	102%	83%
Tổng Lợi nhuận trước Thuế	25.776.268.230	18.700.000.000	18.981.450.883	102%	74%
Lợi nhuận sau thuế	20.094.299.960	14.586.000.000	14.799.928.400	101%	74%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	4.447		3.336		

6.2. Tình hình tài chính

6.2.1. Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm: máy móc thiết bị như máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khẩu trang, máy gấp gạc, máy tiệt trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...; nhà xưởng, văn phòng; quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tình hình tài sản cố định của Tổng Công ty tại 31/12/2015:

Đvt: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình	47.721.744.054	28.946.521.783	18.775.222.271
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22.512.836.916	11.923.576.161	10.589.260.755
- Máy móc, thiết bị	21.378.228.399	14.396.187.153	6.982.041.246
- Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.059.934.646	1.934.290.576	1.125.644.070
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	770.744.093	692.467.893	78.276.200
II. TSCĐ vô hình	17.309.863.821	97.019.998	17.212.843.823
Quyền sử dụng đất	17.077.663.821	0	17.077.663.821
Phần mềm máy vi tính	232.200.000	97.019.998	135.180.002

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Danameco)

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

Đvt: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	Ghi chú
I. Nợ ngắn hạn	69.969.449.240	60.227.837.852	
1. Vay ngắn hạn	41.893.770.604	33.492.715.504	
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	12.355.878.829	12.870.568.657	
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.602.260.113	3.044.674.238	
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	6.288.228.481	5.382.092.874	
5. Phải trả người lao động	3.548.705.361	1.260.037.355	
6. Chi phí phải trả	285.055.910	168.307.101	
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.781.243.440	2.507.774.934	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.214.306.502	1.501.667.189	
II. Nợ dài hạn	122.500.000	463.948.334	
1. Vay và nợ dài hạn	122.500.000	463.948.334	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Danameco)

6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ❖ Triển khai thực hiện hệ thống KPI nhằm đánh giá năng lực hoạt động của từng người, từng bộ phận.
- ❖ Sử dụng phần mềm kế toán FAST, phần mềm quản lý hàng hóa.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- ❖ Rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- ❖ Điều chỉnh chiến lược giá bán phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm mở rộng và tăng thị phần.
- ❖ Vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, ISO 13485:2003 được chứng nhận bởi Trung tâm Quacert.
- ❖ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Tổng Công ty.

6.4. Kế hoạch phát triển năm 2016

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	TH 2015	KH 2016	KH2016/ TH2015
Doanh thu	183.673.083.938	220.000.000.000	119,78%
Giá vốn hàng bán ra	135.610.745.229	163.500.000.000	120,57%
Lãi gộp từ SXKD	47.505.656.348	56.500.000.000	118,93%
Tổng chi phí hoạt động	29.253.758.986	36.000.000.000	123,06%
Tổng lợi nhuận trước thuế	18.981.450.883	22.500.000.000	118,54%

Thuế TNDN	4.181.522.430	4.500.000.000	107,62%
Lợi nhuận sau thuế	14.799.928.453	18.000.000.000	121,62%

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- ❖ Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 18.981.450.883 đ, so với tổng vốn điều lệ là 43.776.050.000 đ, điều đó chứng tỏ Tổng Công ty đã sử dụng đồng vốn hết sức hiệu quả. Hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ với cổ đông, tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 tiếp tục duy trì mức 30%, mức chia cổ tức đáng mơ ước của các công ty cổ phần.
- ❖ Tổng Công ty đạt danh hiệu “Một trong 30 doanh nghiệp công bố thông tin công khai, minh bạch nhất sàn chứng khoán Hà Nội” hai năm liên tiếp 2014, 2015. Khẳng định uy tín của mã chứng khoán DNM đối với các nhà đầu tư.
- ❖ Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển.
- ❖ Tổng Giám đốc với tầm nhìn chiến lược, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động có tay nghề, gắn bó với Tổng Công ty; đã từng bước nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh Danameco đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Tổng Công ty.
- ❖ Tài chính Danameco được kiểm soát tốt, song song với những chiến lược phát triển cụ thể và toàn diện, tạo điều kiện Tổng Công ty có được định hướng phát triển lâu dài và bền vững.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

- ❖ Ban điều hành Tổng Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- ❖ Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- ❖ Hoàn thành kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu kinh tế khác theo đúng kế hoạch. Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2015.
- ❖ Phối hợp tốt với HĐQT, Ban kiểm soát và các Đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, nhất quán. Phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng Công ty, Nhà nước, của các Cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

- ❖ Thống nhất các Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo đề xuất của Tổng Giám

độc.

- ❖ Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Giữ vững và mở rộng thị trường.
- ❖ Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập trong bối cảnh kinh tế quốc tế.

IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

1.1. Thành viên và cơ cấu HDQT

Stt	Thành viên HDQT	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Phạm Thị Minh Trang	200034213	8/7/2009	CA Đà Nẵng	497.893	11,37%
2.	Nguyễn Tân Tiên	200491836	25/7/2006	CA Đà Nẵng	30.779	0,70 %
3.	Nguyễn Thị Hoài Nam	201328473	19/3/2009	CA Đà Nẵng	36.738	0,84 %
4.	Đỗ Hiệp Hòa	001079000 503	17/5/2013	QLC về TTXH	2.570	0,06%
5.	Chu Hải Công	012580654	16/5/2009	CA Hà Nội	2.570	0,06%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông DNM ngày 22/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

1.2. Hoạt động HDQT:

- ❖ Trong năm 2015, HDQT đã triệu tập 07 cuộc họp (04 cuộc họp HDQT tập trung, 02 cuộc họp HDQT online, 01 Đại hội đồng cổ đông) với sự tham của các thành viên HDQT, Ban Kiểm soát.
- ❖ Bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đơn giá tiền lương cho các đơn vị; HDQT đã xem xét, thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- ❖ Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo bằng thư điện tử, điện thoại của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành về các hoạt động SXKD; hằng tháng, Chủ tịch HDQT chủ trì các cuộc họp liên tịch giữa HDQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để rút kinh nghiệm và xử lý các vướng mắc trong công việc.
- ❖ **Giao dịch nội bộ năm 2015:**
 - Từ ngày 29/12/2014 đến ngày 27/01/2015: ông Nguyễn Kiệt - Phó Tổng Giám đốc (nguyên Phó Chủ tịch HDQT nhiệm kỳ II) đã bán 27.500 cp để có tiền giải quyết việc gia đình.

- Từ ngày 24/06/2015 đến ngày 23/07/2015: Công ty cổ phần chứng khoán MB đã mua 18.500 cp để cơ cấu danh mục đầu tư.
- Ngày 01/07/2015, ông Lê Kim Tuấn - chồng thành viên HĐQT Nguyễn Thị Hoài Nam đã bán 1000 cổ phiếu.
- Từ ngày 02/07/2015 đến ngày 16/07/2015: ông Nguyễn Văn Hoa - thành viên Ban kiểm soát đã bán 4.000 cp để có tiền giải quyết việc gia đình.
- Từ ngày 27/07/2015 đến ngày 26/08/2015: ông Nguyễn Kiệt - Phó Tổng Giám đốc đã bán 22.300 cp để có tiền giải quyết việc gia đình.
- Ngày 25/12/2015, ông Nguyễn Thanh Tú - thành viên Ban kiểm soát thông báo đăng ký bán 150.000 cổ phiếu (thời gian dự kiến giao dịch từ 31/12/2015 đến ngày 28/1/2016)

1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Bà Phạm Thị Minh Trang
- ❖ Ông Nguyễn Tấn Tiên
- ❖ Bà Nguyễn Thị Hoài Nam
- ❖ Ông Đỗ Hiệp Hòa

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Nguyễn Đình Phương Nam	201760742	02/04/2015	CA. Đà Nẵng	4.445	0,10%
2.	Nguyễn Văn Hoa	200229933	20/9/2001	CA. Đà Nẵng	18.413	0,42%
3.	Nguyễn Thanh Tú	013473079	30/08/2011	CA. Hà Nội	152.570	3,49%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông DNM ngày 22/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- ❖ Năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty, luôn tập trung kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc chấp hành Luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- ❖ Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng ý kiến liên quan đến công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD tại Tổng Công ty.

2.3. Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Ông Nguyễn Văn Hoa

